

**CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MINH
HOÀNG**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MINH HOÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH HOANG MEDIA AND EDUCATION DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH HOANG MAED CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110802581

3. Ngày thành lập: 01/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

CTT11-01 Kiến Hưng Luxury, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0399489096

Fax:

Email: Tranminhhoang.116@gmail.com Website:
m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
2.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất thiết bị, đồ dùng dạy học	2220
3.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
4.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) (không hoạt động tại trụ sở)	2817(Chính)
5.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
8.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị, đồ dùng bằng inox	2599
9.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
10.	Giáo dục tiểu học	8521
11.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ – Dạy về tôn giáo, trừ Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể.)	8559
12.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất đồ dùng nội thất trường học, văn phòng, gia đình	3100

13.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
14.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
15.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
16.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
17.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
18.	Tái chế phế liệu	3830
19.	Phá dỡ	4311
20.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
21.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
24.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4511
25.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4513
26.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại trừ động vật Nhà nước cấm)	4620
30.	Bán buôn thực phẩm	4632
31.	Bán buôn đồ uống (riêng rượu chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4633
32.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan có hại đến giáo dục thẩm mỹ, nhân cách) (Đối với kinh doanh dược phẩm, chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4649
34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
36.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4662
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
39.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

40.	Bán buôn tổng hợp (loại trừ hoạt động đầu giá)	4690
41.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh (riêng thuốc lá điều nội địa, chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4724
42.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
43.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
44.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị dạy học; bán lẻ thiết bị nội thất trường học; bán lẻ các sản phẩm bằng inox	4759
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
47.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
48.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
49.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thiết bị, đồ chơi trẻ em ngoài trời, trong nhà	4764
50.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
51.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
52.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại nhà nước cấm)	4773
53.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
54.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4791
55.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4799
56.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
57.	Vận tải hành khách đường bộ khác (Doanh nghiệp chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật về kinh doanh vận tải)	4932
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4933
59.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm cho thuê kho bãi và kinh doanh bất động sản)	5210

60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
61.	Bốc xếp hàng hóa (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	5224
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Không bao gồm các hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không)	5229
63.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
64.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
65.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
66.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
67.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động báo chí)	6311
68.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
69.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn tài chính và pháp luật)	6619
70.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6810
71.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, tư vấn thiết kế, khảo sát, giám sát xây dựng, chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định).	7020
72.	Quảng cáo (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7310
73.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế kiến trúc, khảo sát, giám sát xây dựng công trình)	7410
74.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch Tư vấn về môi trường	7490
75.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô; cho thuê xe có động cơ khác	7710
76.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
77.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810

78.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
79.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không bao gồm hoạt động báo chí)	8230
80.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. **Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	DƯƠNG KIM THOA	Việt Nam	Tập Thể Công Ty Lâm Sản Tây Bắc – Số 119 Tdp 10, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	30,000	001170019558	
2	TRẦN MINH HOÀNG	Việt Nam	Tập Thể Công Ty Lâm Sản Tây Bắc – Số 119 Tdp 10, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	7.000.000.000	70,000	001099008016	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: TRẦN MINH HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 11/06/1999

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001099008016

Ngày cấp: 23/07/2024

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Tập Thể Công Ty Lâm Sản Tây Bắc – Số 119 Tdp 10, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tập Thể Công Ty Lâm Sản Tây Bắc – Số 119 Tdp 10, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội